

Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thoát nghèo tại khu vực Tây Nguyên

BÙI THỊ THẢO¹

Tóm tắt

Nghiên cứu sử dụng bộ số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê và mô hình logit nhị phân để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thoát nghèo trên phạm vi cả nước nói chung và khu vực Tây Nguyên nói riêng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong giai đoạn 2004-2016, có 5 yếu tố ảnh hưởng, bao gồm: Tuổi và giới tính của chủ hộ; Trình độ học vấn cao nhất của các thành viên trong gia đình; Dân tộc học; và Sự hỗ trợ của Chính phủ. Đặc biệt, nghiên cứu đã tìm thấy bằng chứng khác biệt, đó là việc sở hữu đất sản xuất có ảnh hưởng tới quá trình thoát nghèo ở khu vực Tây Nguyên, nhưng trên phạm vi cả nước, thì tác động của yếu tố này lại không có ý nghĩa về mặt thống kê.

Từ khóa: xóa đói giảm nghèo, đất sản xuất, mô hình logit nhị phân, nghèo đói ở Tây Nguyên

Summary

This paper examines factors affecting the process of poverty reduction in Vietnam generally and in the Central Highlands region particularly over the period 2004-2016. Binary logistic model is employed and data is collected from General Statistics Office of Vietnam. The results point out five determinants including Age and sex of household head; The highest educational level of family members, Ethnography; and Support from the government. Specially, the study concludes that production land ownership has a significant effect on the process of poverty reduction in the Central Highlands region, however, the impact of this factor is not statistically significant for the whole country.

Keywords: poverty reduction, production land, binary logistic model, poverty in the Central Highlands

GIỚI THIỆU

Cũng như các quốc gia đang phát triển khác trên thế giới, tình trạng đói nghèo ở Việt Nam đã và đang là những thách thức đối với Chính phủ và chính quyền ở một số địa phương. Kết quả điều tra tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều (giai đoạn 2016-2020) cho thấy, số hộ nghèo trên địa bàn Tây Nguyên là 225.030 hộ, chiếm tỷ lệ 17,14% số hộ trên toàn Vùng. Số hộ nghèo ở Đắk Lắk xếp thứ 2 (sau Kon Tum) với 81.592 hộ, chiếm tỷ lệ 19,37%. Tiếp đến là Đắk Nông 19,26%, Gia Lai 19,17% và Lâm Đồng 5,12%. Trong khi đó, toàn Vùng có tới 90.599 hộ được xếp vào diện cận nghèo, trong đó Đắk Lắk chiếm tỷ lệ cao nhất 8,28% với 34.884

hộ, tiếp theo Gia Lai 7,3%, Kon Tum 6,36%, Đắk Nông 6,16% và Lâm Đồng 5,12% (Phương Đình, 2016).

Có thể nói, nghèo đói của người dân chịu tác động của nhiều yếu tố, với tính chất và mức độ khác nhau. Các yếu tố này có thể có sự tương tác lẫn nhau và tác động đến nghèo đói. Vòng luẩn quẩn: nghèo đói dẫn tới thu nhập thấp, thu nhập thấp dẫn tới đầu tư cho sản xuất, cho học hành của con cái của người nghèo thấp, vì đầu tư thấp dẫn tới kết quả sản xuất thấp, kết quả học tập của con cái thấp... Với ý nghĩa trên, tác giả thực hiện đề tài nghiên cứu “Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thoát nghèo tại khu vực Tây Nguyên”.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đói nghèo là vấn đề xã hội được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu ở những thời điểm, nơi chốn

¹ TS., Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Ngày nhận bài: 15/09/2019; Ngày phân biên: 11/10/2019; Ngày duyệt đăng: 18/10/2019

khác nhau. Nghiên cứu của Cuingara, B. A. (2008) về xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn của Mozambique đã chỉ ra nhiều yếu tố ảnh hưởng tới việc thoát nghèo, như: vấn đề sở hữu đất đai, đa dạng hóa trong hoạt động nông nghiệp bằng cách kết hợp chăn nuôi, trồng trọt... Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Reardon (2007) thực hiện. Reardon còn nhấn mạnh tầm quan trọng của thu nhập phi nông nghiệp trong việc giảm nghèo.

Kết quả nghiên cứu của tác giả Otsuka, K. và cộng sự (2007) cũng đã chỉ ra nhiều yếu tố có ảnh hưởng tới việc xóa đói giảm nghèo, trong đó, nhóm tác giả nhấn mạnh yếu tố vốn, sở hữu đất đai và trình độ của người chủ hộ.

Nghiên cứu về giảm nghèo đói ở Nigeria của Amaka, A. C. (2011) đã chỉ ra tác động của việc sở hữu đất đai cùng với các yếu tố, như: vốn tài chính, giới tính, tuổi của người chủ hộ, quy mô hộ gia đình có ảnh hưởng tới việc xóa đói giảm nghèo.

Trong nước cũng có nhiều nghiên cứu về chủ đề xóa đói giảm nghèo và mối quan hệ với việc sở hữu đất sản xuất. Nghiên cứu của Đồng Văn Đạt (2017) cho thấy, các yếu tố bao gồm: trình độ học vấn; tỷ lệ thành viên phụ thuộc; diện tích đất sản xuất; thu nhập phi nông nghiệp; dân tộc học; tình trạng việc làm có ảnh hưởng đến xác suất thoát nghèo. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Trần Chí Thiện (2007). Cùng với đó, nghiên cứu của Nguyễn Trọng Hoài (2005) đã chỉ ra các yếu tố: diện tích đất canh tác, dân tộc học, tiếp cận vay vốn là những biến số có ý nghĩa thống kê để giải thích nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng tới nghèo đói của hộ nông dân.

Mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu đã chọn mô hình logit để phân tích hồi quy. Trong mô hình hồi quy logit, nếu gọi P là xác suất để một biến cố xảy ra, thì 1-P sẽ là xác suất cho trạng thái ngược lại, phương trình hồi quy logit với X_i là các biến độc lập có ảnh hưởng đến việc lựa chọn được định nghĩa:

$$\text{Log} \left(\frac{P}{1-P} \right) = \beta_0 + \beta_1 X_{1i} + \dots + \beta_k X_{ki} + \epsilon \quad (1)$$

Bảng việc khảo sát ở hai thời điểm, trong đó thời điểm đầu tác giả lựa chọn tất cả các hộ gia đình thuộc diện nghèo, sau thời gian 3 năm, các hộ gia đình có thể đã thoát nghèo $Y=1$, hoặc chưa thoát nghèo $Y=0$.

Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước cho thấy, có nhiều yếu tố có ảnh hưởng tới quá trình xóa đói giảm nghèo. Với mục tiêu tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến xóa đói giảm nghèo, trong đó trọng tâm vào việc sở hữu đất sản xuất ở khu vực Tây Nguyên, biến giải thích của mô hình sẽ bao gồm:

- **Diện tích đất sản xuất (DT_DAT_SX):** Trọng mô hình biến sẽ được đo theo m² và kỳ vọng có dấu (+) với xác suất thoát nghèo.

- **Tuổi (TUOI):** Trong mô hình biến này được kỳ vọng có quan hệ nghịch biến với biến phụ thuộc.

- **Giới tính (G_TINH):** Mô hình dùng biến giả với quy ước nam=1/nữ=0 và được kỳ vọng dấu (+)

- **Thành thị nông thôn (T_NHAT):** Tác giả dùng biến giả với quy ước thành thị =1/nông thôn=0 và kỳ vọng có dấu (+).

- **Dân tộc thiểu số (D_TOC):** Biến D_TOC =1 cho biết, người được khảo sát là dân tộc thiểu số và kỳ vọng có quan hệ nghịch dấu với biến phụ thuộc.

- **Thành viên phụ thuộc (TV_PHU_THUOC):** Những hộ gia đình đồng thành viên có sẽ có khả năng làm kinh tế tốt hơn so với những hộ đơn thân. Tuy nhiên, nếu là thành viên phụ thuộc, như: trẻ em, người già, người mất khả năng lao động, thì sẽ có tác động ngược lại.

- **Trình độ cao nhất của cá nhân trong hộ (TD_CNHAT):** Trình độ gắn liền với khả năng suy tính, đầu tư, quan hệ xã hội... Trong mô hình này, trình độ được đo theo bằng cấp của thành viên và chọn trình độ cao nhất của các thành viên trong hộ, kỳ vọng dấu (+).

- **Hỗ trợ của các tổ chức (HO_TRO):** Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả khảo sát ảnh hưởng của yếu tố này thông qua việc hỗ trợ bằng tiền và mối quan hệ có thể đồng biến/nghịch biến, phụ thuộc vào đủ điều nghiên cứu.

Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng bộ số liệu Khảo sát mức sống hộ gia đình (VHLSS) của Tổng cục Thống kê thực hiện vào các năm 2012, 2014 và trọng tâm là bộ VHLSS 2016. Do công tác xóa đói giảm nghèo cần có khoảng thời gian để đánh giá, đồng thời, vào năm 2015, chuẩn nghèo của Việt Nam được điều chỉnh theo Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, nên tác giả đã chọn khoảng thời gian 2014-2016 để phân tích hồi quy (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sử dụng phần mềm Eview để ước lượng hàm hồi quy logit với biến phụ thuộc thoát nghèo (THOAT) mang giá trị nhị phân. Nghiên cứu chọn tất cả các hộ nghèo vào thời điểm 2014, cho đến năm 2016, hộ gia đình nào đã thoát nghèo, thì biến phụ thuộc nhận giá trị bằng 1, chưa thoát nghèo thì bằng 0. Để sử dụng 2 mô hình hồi quy, trong mô hình 1 chạy riêng cho khu vực Tây Nguyên và mô hình 2 là chạy trên phạm vi cả nước để so sánh.

Kết quả phân tích tương ứng giữa các biến độc lập cho thấy, các biến đều không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Mô

hình 1 có hệ số McFadden R-square = 0.358 trong khi mô hình 2 có hệ số này là 0.099. Điều này cho thấy, dữ liệu của mô hình 1 phù hợp hơn so với mô hình 2. Hầu hết dấu của các biến độc lập phù hợp với giả thuyết và cơ sở lý thuyết.

Về ý nghĩa của các hệ số, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, nếu X_{it} tăng 1 đơn vị, thì tỷ số log của hai xác suất sẽ thay đổi là β_i . Giá trị của tỷ số này được mô tả tại cột Exp(B) trong Bảng.

Để phân tích tác động biến của biến giải thích X_i , đặt P là xác suất thoát nghèo theo số liệu quan sát (tỷ số giữa số quan sát có giá trị $Y_i=1$ /tổng số mẫu quan sát, tương đương với giá trị trung bình của biến độc lập), trong điều kiện các yếu tố tác động khác, tác động biến sẽ được ước lượng bằng công thức:

$$\frac{\partial P}{\partial X_i} = \beta_i P_i (1 - P_i) \quad (2)'$$

Như vậy, dựa vào kết quả hồi quy, mô hình 1 có $P_i=0.2621$ và mô hình 2 có $P_i=0.3598$, kết quả hồi quy được giải thích như sau:

Ảnh hưởng tuổi tác: Kết quả hồi quy cho thấy, mối quan hệ nghịch biến giữa tuổi của chủ hộ và xác suất thoát nghèo. Cụ thể, hệ số hồi quy có ý nghĩa về mặt thống kê và nếu tuổi của người chủ hộ gia đình tăng lên 1, thì xác suất thoát nghèo sẽ giảm 1.1% đối với khu vực Tây Nguyên và giảm 0.32% trên phạm vi cả nước. Như vậy, sức trẻ, sự nhanh nhẹn, năng động của tuổi trẻ đã góp phần tăng xác suất thoát nghèo.

Ảnh hưởng của giới tính: Kết quả hồi quy cho thấy mối quan hệ giữa giới tính và xác suất thoát nghèo có ý nghĩa về mặt thống kê. Theo đó, nếu chủ hộ là nam, thì xác suất thoát nghèo ở khu vực Tây Nguyên sẽ tăng lên 7.6 lần và trên phạm vi cả nước sẽ tăng lên 1.454 lần.

Ảnh hưởng nơi cư trú: Hệ số hồi quy ở khu vực Tây Nguyên cho thấy, những hộ sống ở nông thôn có xác suất thoát nghèo thấp hơn, trong khi trên phạm vi cả nước, thì có kết quả ngược lại. Tuy nhiên, kết quả này không có ý nghĩa về mặt thống kê.

Ảnh hưởng của yếu tố dân tộc học: Theo kết quả hồi quy, so với hộ gia đình người Kinh, xác suất hộ gia đình là người

BẢNG 1: KẾT QUẢ HỒI QUY LOGIT NHỊ PHÂN

Variable	Mô hình 1: Khu vực Tây Nguyên			Mô hình 2: Cả nước		
	Hệ số ước lượng (B)	Mức ý nghĩa	Exp(B)	Hệ số ước lượng (B)	Mức ý nghĩa	Exp(B)
TUOI	-0.0566	0.042	0.945	-0.0139	0.002	0.986
G TINH	2.0288	0.028	7.605	0.3745	0.016	1.454
TT_NT	-0.9928	0.432 ^{NA}	0.371	0.0125	0.952 ^{NA}	1.013
DT_TOC	-1.6962	0.032	0.183	-0.9127	0.000	0.401
TV_P_THUOC	0.3378	0.187 ^{NA}	1.402	-0.0261	0.591 ^{NA}	0.974
T_DO_CN	0.6075	0.077	1.836	0.2997	0.000	1.349
DT_DAT_SX	8.82E-2	0.011	1.000	4.74E-4	0.220 ^{NA}	1.000
HO_TRO	-0.0018	0.009	0.998	-0.0004	0.000	1.000
HANG_SO	0.0871	0.788 ^{NA}	1.091	0.0871	0.788 ^{NA}	1.091
Tổng số quan sát: 103			Tổng số quan sát: 1195			
McFadden R-square: 0.358			McFadden R-square: 0.099			
Mean dependent var: 0.2621			Mean dependent var: 0.3598			

Ghi chú. NA cho biết biến không có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức 10%

dân tộc thiểu số thoát nghèo thấp hơn 0.183 lần ở khu vực Tây Nguyên và 0.4 lần trên phạm vi cả nước.

Ảnh hưởng của số thành viên phụ thuộc: Những gia đình đông thành viên sẽ làm giảm xác suất thoát nghèo. Song, số thành viên phụ thuộc tăng có thể nhận được nhiều trợ cấp của xã hội, nên lại làm tăng xác suất thoát nghèo, tuy nhiên hệ số hồi quy không có ý nghĩa về mặt thống kê.

Ảnh hưởng trình độ: Theo kết quả hồi quy, khi trình độ giáo dục nâng lên một bậc, thì xác suất thoát nghèo sẽ tăng 11.75% ở khu vực Tây Nguyên và 6.9% trên phạm vi cả nước.

Ảnh hưởng từ diện tích đất sản xuất: Khu vực Tây Nguyên, nơi mà phần đa người dân sống bằng sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, thì xác suất hữu đất đai có vai trò quan trọng đối với xác suất thoát nghèo. Điều đặc biệt thú vị là hồi quy trên phạm vi cả nước, thì mối quan hệ này không có ý nghĩa về mặt thống kê. Thế nhưng, chỉ riêng khu vực Tây Nguyên, thì mối quan hệ này rất chặt chẽ, hệ số tin cậy là rất cao, trên 99%. Theo đó, nếu các yếu tố khác không đổi khi hộ gia đình ở Tây Nguyên tăng 1,000m² đất sản xuất, thì xác suất giảm nghèo sẽ tăng 1.7%.

Ảnh hưởng từ những khoản hỗ trợ: Kết quả hồi quy cho thấy, tồn tại mối quan hệ nghịch, tức hộ gia đình nhận được nhiều tiền hỗ trợ, thì xác suất giảm nghèo lại giảm. Giải thích kết quả này, tác giả cho rằng, tuy ở mức nghèo đói nhưng mức độ thì rất khác nhau. Những hộ nhận được tiền tài trợ có thể thuộc diện rất khó khăn và vì vậy khoản hỗ trợ này không giải quyết được vấn đề thoát nghèo mà chỉ có thể có tác dụng làm giảm khó khăn của hộ nghèo. Ngoài ra, còn có tâm lý ý lại của các hộ gia đình vào các chính sách của Chính phủ đối với diện hộ đói nghèo. Theo kết quả hồi quy, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, khi tiền hỗ trợ mà hộ nghèo nhận được tăng lên 1 triệu đồng/năm, thì xác

¹ Datz Z = $\beta_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_n X_n$

ln $\frac{P_i}{1-P_i} = Z \Rightarrow \frac{P_i}{1-P_i} = e^Z \Rightarrow P_i = \frac{e^Z}{1+e^Z}$; $\frac{\partial P_i}{\partial X_1} = \frac{\partial P_i}{\partial Z} \cdot \frac{\partial Z}{\partial X_1}$; $\frac{\partial P_i}{\partial Z} = \frac{(e^Z)'(1+e^Z) - e^Z(1+e^Z)'}{(1+e^Z)^2} = \frac{e^Z}{(1+e^Z)^2} = P_i(1-P_i)$

$\frac{\partial Z}{\partial X_1} = \frac{\partial(\beta_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_n X_n)}{\partial X_1} = \beta_1 \Rightarrow \frac{\partial P_i}{\partial X_1} = \beta_1 P_i(1-P_i)$

suất thoát nghèo sẽ giảm 34.8% ở khu vực Tây Nguyên và giảm 9.21% trên phạm vi cả nước.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhiều yếu tố ảnh hưởng tới xác suất thoát nghèo. Về tuổi của người chủ hộ gia đình càng cao, thì xác suất thoát nghèo càng giảm. So với nữ, chủ hộ là nam giới sẽ tăng xác suất thoát nghèo. Nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ đồng biến giữa trình độ học vấn cao nhất của thành viên trong hộ gia đình với xác suất thoát nghèo. Về dân tộc học, nghiên cứu cho thấy, so với người Kinh, người dân tộc thiểu số có xác suất thoát nghèo thấp hơn. Tuy nhiên, kết quả hồi quy không tìm thấy mối quan hệ có ý nghĩa về mặt thống kê giữa nơi cư trú và số thành viên phụ thuộc với xác suất thoát nghèo. Đặc biệt, kết quả hồi quy đã thêm một lần nữa minh chứng về vai trò của đất sản xuất với xác suất thoát nghèo. Điều đặc biệt thú vị là ở chỗ, nếu như trên phạm vi cả nước, mối quan hệ giữa sở hữu đất sản xuất nông nghiệp với thoát nghèo là không có ý nghĩa về mặt thống kê, thì mối quan hệ này ở khu vực Tây Nguyên là rất chặt chẽ, hệ số tín cậy ở mức cao.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm cải thiện đời sống của người dân, tăng xác suất thoát nghèo.

Thứ nhất, về tổ chức, cần xác định công tác xóa đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ của nhiều tổ chức có liên quan. Kết quả hồi quy cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới việc xóa đói giảm nghèo, như: dân tộc, trình độ, tuổi tác, công tác tuyên truyền... Chính vì vậy, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối kết hợp của chính quyền các cấp có liên quan đối với công tác giảm nghèo. Nói một cách khác, đối nghèo là vấn đề xã hội, mà một tổ chức đơn lẻ sẽ không thể giải quyết triệt để được. Lồng ghép có hiệu quả các dự án, chương trình giảm

nghèo cùng với chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, thì công tác giảm nghèo thu được kết quả tốt.

Thứ hai, cần xây dựng chính sách đất đai hợp lý, đảm bảo đủ đất sản xuất cho hộ nghèo. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vai trò của sở hữu đất sản xuất đối với việc thoát nghèo là rất quan trọng ở khu vực Tây Nguyên. Để chương trình xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tốt, cần xây dựng những chính sách đất đai hợp lý cho từng nhóm đối tượng. Đặc biệt, khu vực này có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, cùng với địa hình miền núi cho thấy, cần có nghiên cứu kỹ lưỡng cho công tác quy hoạch đất sản xuất, chính sách giao đất cho từng đối tượng, tránh tình trạng đất được giao, nhưng không canh tác, hoặc bị sang nhượng cho người khác, làm cho chính sách đất đai không phát huy tác dụng.

Thứ ba, cần xây dựng chính sách dân tộc, miền núi phù hợp, chú trọng đào tạo và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia chương trình giảm nghèo. Như kết quả nghiên cứu cho thấy, những hộ gia đình dân tộc thiểu số đều có xác suất thoát nghèo thấp hơn. Vì vậy, Chính phủ cần có những chương trình thiết thực, phù hợp để giúp nhóm đối tượng này. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cho thấy, việc trợ cấp bằng tiền mặt không giúp hộ dân thoát nghèo, trong khi đó, nghiên cứu lại chỉ ra tác động của yếu tố trình độ, tuổi tác. Như vậy, ý thức vươn lên, phát huy nội lực là quan trọng đối với công tác xóa đói - giảm nghèo. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2014, 2016). *Khảo sát mức sống hộ gia đình 2014, 2016*
2. Tổng cục Thống kê (2017). *Niên giám Thống kê 2016*, Nxb Thống kê
3. Nguyễn Trọng Hoài (2005). *Nghiên cứu ứng dụng các mô hình kinh tế lượng phân tích các nhân tố tác động đến nghèo đói và đề xuất xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Đông Nam Bộ*. Đề tài nghiên cứu cấp Bộ
4. Trần Chí Thiện (2007). *Thực trạng và giải pháp xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc vùng núi cao tỉnh Thái Nguyên*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ
5. Đồng Văn Đạt (2017). *Nguồn Nhân ảnh hưởng tới thoát nghèo và tái nghèo của hộ nông dân huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên*, *Tạp chí Quản trị Kinh doanh*, tháng 12/2017
6. Phương Đình (2007). *Đặc Lắc có lý lẽ hộ cận nghèo theo chuẩn mới cao nhất vùng Tây Nguyên*, truy cập từ <http://www.baodaklak.vn/channel/3481/201607/dak-lak-co-ty-le-ho-can-ghieo-theo-chuan-moi-cao-nhat-vung-tay-nguyen-2443062/>
7. Amaka, A.C. (2011). *Human capital investment and poverty reduction nexus in Nigeria*
8. Cunguara, B. A. (2008). *Pathways out of poverty in rural Mozambique*, Michigan State University
9. Otsuka, K. và các cộng sự (2007). *The Role of Labor Markets and Human Capital in Poverty Reduction - Evidence from Asia and Africa*, *Asian Journal of Agriculture and Development*, Southeast Asian Regional Center for Graduate Study and Research in Agriculture (SEARCA), 7(1)
10. Reardon (2007). *Rural Livelihood Diversification in Sub-Saharan Africa*, *The Journal of Development Studies*, 51